

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-PT  
Ngày 31 - 5 - 2023.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thủy;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương và ông Nguyễn Quốc Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2023/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Hoàng Đình V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

**Bị cáo có kháng cáo:**

**Hoàng Đình V**, sinh năm 1972 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị X; có vợ Nguyễn Thị T và 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Đình V:** Ông Trần Trọng T - Luật sư của Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Hà Nam, có mặt.

**- Người bị hại không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị:**

Thôn P, xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam; đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn M; chức vụ: Trưởng thôn, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 01 năm 2018, theo chủ trương của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Hà Nam về việc sáp nhập thôn xóm thì xóm 5, xóm 6, xóm 7 xã L sáp nhập thành thôn P; xóm 1, xóm 2, xóm 3, xóm 4 sáp nhập thành thôn P1, đều hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tháng 01 năm 2019, Bùi Lê T1 và Hoàng Đình V được nhân dân bầu làm Trưởng thôn nhiệm kỳ 2018 - 2021; đồng thời, kiêm Bí thư Chi bộ của thôn và được giao nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 14 của Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 01/8/2013 của UBND tỉnh Hà Nam và theo Hương Ước của thôn. Bà Hoàng Thị L là thủ quỹ và ông Hoàng Văn K là kế toán chung của hai thôn P và P1 (gọi tắt là thôn P), xã L, huyện K, tỉnh Hà Nam.

Về hoạt động thu chi của thôn P: Theo quy ước của thôn và cách thức hoạt động thu chi qua các thời của Ban lãnh đạo thôn, mọi hoạt động thu chi của thôn đều phải được đưa ra Chi bộ thôn họp bàn thống nhất và triển khai tới mọi người dân trong thôn tại các buổi họp Chi bộ và họp nhân dân trong thôn, phải được sự đồng thuận nhất trí của các cán bộ đảng viên và nhân dân thì mới được thu chi theo kế hoạch. Mọi khoản tiền phát sinh khác ngoài kế hoạch đều phải báo cáo trước Chi bộ để duyệt chi. Hàng năm, trước mỗi mùa vụ (Khoảng đầu tháng 7 và đầu tháng 11) cấp ủy Chi bộ thôn họp thống nhất kế hoạch thu, chi mùa vụ (02 vụ/năm là vụ xuân và vụ mùa); sau đó, Bí thư, Trưởng thôn sẽ triển khai kế hoạch thu chi cho toàn thể Chi bộ và nhân dân trong thôn để thực hiện thu chi theo kế hoạch. Hoàng Đình V thu tiền từ nhân dân và nộp cho bà Hoàng Thị L và ông Hoàng Văn K. Sau cuối mỗi mùa vụ khi thu xong thì Bùi Lê T1, Hoàng Đình V cùng bà Hoàng Thị L, ông Hoàng Văn K quyết toán thu chi, viết phiếu, nhập tiền vào quỹ sau đó sẽ đưa ra Chi bộ họp và thông báo đến toàn thể nhân dân về các khoản thu, chi mùa vụ và các khoản thu chi phát sinh trong thôn. Cuối năm, ông K tổng hợp thu chi và làm báo cáo thu chi, tình hình quỹ thôn và đưa cho Bùi Lê T1 ký xác nhận (Do thôn P không có thủ quỹ và kế toán riêng; vì vậy, việc ký xác nhận chỉ có Bùi Lê T1) và triển khai toàn Chi bộ cùng nhân dân trong thôn biết.

Năm 2019, thực hiện dự án khu đấu giá quyền sử dụng đất tại xã L, huyện K và theo phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, tài sản, vật kiến trúc, cây trồng vật nuôi, di chuyển mồ mả của các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án được UBND huyện K phê duyệt theo Quyết định số 6114/QĐ-UBND ngày 05/8/2019, thôn P được bồi thường số tiền 80.264.695 đồng. Ngày 21/01/2020, Hoàng Đình V nói với T1 *“Xuống UBND xã L, sau đó xuống Ngân hàng nông nghiệp lấy tiền đền bù cho thôn”*. Sau đó, Hoàng Đình V cùng Bùi Lê T1 đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện K nhận tiền hỗ trợ từ chị Trần Thị L1, cán bộ thủ quỹ của Trung tâm phát triển quỹ đất, V nhận số tiền 80.264.695 đồng và ký vào biên bản nhận tiền; đồng thời, mang số tiền trên về nhà cất giữ trong tủ cá nhân. Khoảng tháng 02 năm 2020, Hoàng Đình V đã lấy số tiền 6.000.000 đồng để mua điện thoại Iphone 6 Plus và sử dụng cho bản thân; ngoài ra, V còn lấy số tiền 800.000 đồng để đi viếng đám hiếu trong thôn, số còn lại V tiếp tục cất giữ tại nhà riêng nếu có việc cần sử dụng V lấy ra để dùng. Trong thời gian giữ tiền, V không họp dân, không công khai, không thông báo đến toàn thể nhân dân và không nộp vào quỹ của thôn theo quy định. Ngày 12/8/2021, UBND xã L nhận được đơn tố cáo của công dân đối với hành vi của V. Ngày 18/8/2021, Hoàng

Đình V đã nộp số tiền 80.264.695 đồng vào quỹ. Ngày 25/8/2021, UBND xã L ban hành quyết định miễn nhiệm chức vụ Trưởng thôn nhiệm kỳ 2018 - 2021 đối với Hoàng Đình V. Tháng 4 năm 2022, Hoàng Đình V bị xóa tên khỏi danh sách Đảng viên.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 Sổ dự thảo Nghị quyết Chi bộ; 01 sổ Nghị quyết Chi bộ thôn P1; 01 Báo cáo thu chi thôn P; 01 sổ Quyết toán vụ xuân thôn P năm 2021; 291 Phiếu thu, chi tiền quỹ thôn P từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 07 năm 2021; 01 Sổ quỹ thôn P; 21 tờ tài liệu ghi chép bằng tay của Bùi Lê T1 trong thời gian giữ chức vụ Bí thư, Trưởng thôn; Quyết định số 6113/QĐ-UBND ngày 05/8/2019 về việc thu hồi đất của UBND xã L; 01 Danh sách tổng hợp giá trị bồi thường, hỗ trợ của các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án; 01 Bảng tính bồi thường 06/TTPTQĐ về bảng tính giá trị bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây trồng, vật nuôi và các chính sách hỗ trợ trên đất; 01 Biên bản thanh toán bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng dự án; 01 Phiếu chi ngày 21/01/2020 của Trung tâm phát triển quỹ đất; 01 Biên bản xác minh của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xã L ngày 06/9/2021; 01 Quyết định số 64 ngày 25/8/2021 của UBND xã L; 01 Quyết định số 01 ngày 02/01/2019 của UBND xã L; 01 Quyết định số 6114 ngày 05/8/2019 của UBND huyện K; 01 Quyết định số 01-QĐ/ĐV ngày 17/01/2020 của Đảng ủy xã L; 01 Quyết định số 09-QĐ/ĐV ngày 16/11/2021 về việc thi hành kỷ luật; 01 Quyết định số 02-QĐ/ĐV ngày 17/01/2020 của Đảng ủy xã L; 01 Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND xã L; 01 Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND xã L; 01 Quyết định số 10-QĐ/ĐV ngày 16/11/2021 của Đảng ủy xã L; 01 Biên bản nhận đơn tố cáo của công dân ngày 12/8/2021; 01 Biên bản làm việc ngày 17/8/2021; 01 Đơn tố cáo ngày 11/8/2021 của ông Tạ Văn N; 01 Đơn xin rút đơn tố cáo ngày 18/8/2021 của ông Tạ Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám bên trong có 01 thẻ sim Viettel.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã khắc phục số tiền 80.264.695 đồng để trả lại cho thôn P, xã L. Người đại diện theo pháp luật thôn P không yêu cầu bồi thường thêm về phần trách nhiệm dân sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình V phạm tội “Tham ô tài sản”; xử phạt Hoàng Đình V 03 năm 09 tháng tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyền định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 08/3/2023, bị cáo Hoàng Đình V kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

của bị cáo; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 23/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo hướng xử phạt bị cáo Hoàng Đình V từ 33 tháng tù đến 39 tháng tù và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Quan điểm bào chữa của Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo đã xuất trình tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm để xử phạt bị cáo 24 tháng tù.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm của Viện kiểm sát xác định số tiền bị cáo chiếm đoạt gần 100 triệu đồng nên không thể áp dụng mức hình phạt như đề nghị của Luật sư và bị cáo phạm tội thuộc trường hợp lợi dụng chức vụ để trục lợi. Do đó, không đủ điều kiện được hưởng án treo; Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đề nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và các tình tiết của vụ án để giảm nhẹ cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ cần được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh: Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Hoàng Đình V lợi dụng chức vụ Bí thư Chi bộ và Trưởng Thôn P, xã L, huyện K để chiếm đoạt tiền của tập thể, cụ thể: Ngày 21 tháng 01 năm 2020, Hoàng Đình V được bà Trần Thị L là Thủ quỹ của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện K giao tiền bồi thường hỗ trợ đất đai, tài sản, vật kiến trúc của Thôn P, xã L, huyện K do bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng khu đấu giá đất tại xã L với số tiền 80.264.695 đồng. Sau đó, Hoàng Đình V mang số tiền 80.264.695 đồng về nhà mình cất giữ trong tủ cá nhân, không báo cáo trước Chi bộ và không họp dân, không thông báo công khai đến toàn thể nhân dân trong thôn P, xã L và không nộp số tiền 80.264.695 đồng vào quỹ của thôn theo quy định. Đến khoảng tháng 02 năm 2020, V lấy số tiền 6.000.000 đồng mua chiếc điện thoại Iphone 6 Plus để sử dụng cá nhân. Ngày 12 tháng 8 năm 2021, công dân thôn P, xã L tố cáo hành vi của V nên ngày 18 tháng 8 năm 2021, Hoàng Đình V đã nộp toàn bộ số tiền 80.264.695 đồng vào quỹ của Thôn P, xã L. Như vậy, Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Hoàng Đình V phạm tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 353 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo giảm hình phạt của Hoàng Đình V, Hội đồng xét xử

thấy: Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như tự nguyện khắc phục toàn bộ hậu quả; khai báo thành khẩn; gia đình có công với cách mạng; bản thân bị cáo đã tham gia quân đội và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; trong quá trình công tác bị cáo được tặng thưởng nhiều Giấy khen. Cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình tài liệu chứng minh một phần nhân dân thôn P, xã L ký đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo sức khỏe yếu (Do năm 2009 bị tai nạn giao thông gãy xương hố mắt và gò má hiện vẫn đang phải nẹp); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; sau khi xét xử sơ thẩm đã nộp toàn bộ số tiền án phí thể hiện sự ăn năn, hối cải của bị cáo sau khi thực hiện hành vi phạm tội; đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người biết ăn năn hối cải, khắc phục toàn bộ hậu quả.

[4] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao để tham ô số tiền 80.264.695 đồng. Mặc dù, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp lợi dụng chức vụ quyền hạn để trục lợi nên không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 15/4/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo”. Vì vậy, kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Đối với số tiền 200.000 đồng mà bị cáo đã nộp trước khi xét xử phúc thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cần ghi nhận để đối trừ khi thi hành án.

Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hoàng Đình V; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2023/HS-ST ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Đình V phạm tội “Tham ô tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Hoàng Đình V 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.
3. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Hoàng Đình V không phải chịu.

Ghi nhận bị cáo Hoàng Đình V đã nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam theo Biên lai số AA/2021/0000098 ngày 01 tháng 3 năm 2023 để đối trừ khi thi hành án.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Kim Bảng;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- UBND xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Đức Thủy**